UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 140 /BC-CTCN.KHKD

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Đặc điểm, tình hình.

Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh với nhiệm vụ chính là sản xuất và cung cấp nước sạch; xây lắp các công trình cấp nước, thoát nước. Công ty hiện quản lý 16 nhà máy xử lý nước sạch với tổng công suất 107.750 m3/ngày đêm, phục vụ trên 123.000 khách hàng với đội ngũ 450 lao động.

2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp và sự chia sẻ ủng hộ của khách hàng.
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và kịp thời của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành công ty, các tổ chức đoàn thể; sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong công ty.
- Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, giữa các phòng, ban, chi nhánh, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và phát triển.

3. Khó khăn:

- Hệ thống cấp nước của công ty đầu tư khá lâu, đầu tư không đồng bộ, đầu tư nhiều giai đoạn khác nhau; hiện nay có nhiều tuyến ống cấp nước đang sử dụng ống uPVC nhất là Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh; Hương Khê, Thành phố đường ống nằm sâu, nằm trong hàng rào nhà dân, giữa đường, mương thoát nước…dẫn đến công tác phát triển khách hàng, chống thất thoát gặp nhiều khó khăn, kinh phí đầu tư cải tạo lớn; trong khi đó nguồn vốn công ty hạn hẹp;
- Trong quá trình thực hiện một số công trình, dự án nâng cấp mở rộng đường, làm vĩa hè, xây dựng mương thoát nước…ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống cấp nước của công ty;
- Một số công trình đầu tư xây dựng do công ty thi công đã hoàn thành đưa vào sử dụng, nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán dẫn đến nguồn vốn đầu tư của công ty gặp nhiều khó khăn;
- Một số dự án cấp nước sau khi hoàn thành đưa vào khai thác, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng thấp như: Dự án Xuân Yên, Xuân Thành - Huyện Nghi Xuân; Tân Dân - Đức Thọ; Sơn phú – Hương Sơn (cũ)…;

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp các chi phí tăng lên trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hóa chất, điện năng, tiền lương, xăng dầu....

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Các chi tiêu thực hiện năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH NĂM 2025 SO VỚI 2024	TH NĂM 2025 SO VỚI KH 2025
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	19.805,4	20.598,0	20.675,5	4,4%	100,4%
2	Tổng doanh thu	Tr.đg	186.857,8	199.175	200.043,5	7,1%	100,4%
	Trong đó:						
	- Nước sạch	Tr.đg	163.307,1	172.453	173.214,9	6,1%	100,4%
	- Hoạt động khác	Tr.đg	23.550,7	26.722	26.828,6	13,9%	100,4%
3	Giá bán BQ	Đồng	8.245,6	8.372,3	8.377,8	Tăng 132,2 đồng/m^3	Tăng 5,5 đồng/m^3
4	Phát triển khách hàng	Hộ	7.255,0	7.426,0	8.760,0	20,7%	118,0%
5	TLBQ người LĐ	Tr.đ/ng/th	9,1	9,4	9,6	5,5%	102,1%
6	Tỷ lệ thất thoát	%	20,3	18,5	19,8	Giảm 0,50%	Tăng 1,3%
7	Nộp ngân sách	Tr.đg	24.246,8	17.200,0	16.504,2	-31,9%	96%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	20.765,0	14.500,0	14.889,9	-28,3%	102,7%

2. Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu đạt được trong năm 2025

2.1 Sản lượng nước thương phẩm.

Kế hoạch nước thương phẩm 20.598.000m^3, thực hiện 20.675.500m^3 đạt 100,4% KH; tăng trưởng 4,4% so với năm 2024. Sản lượng năm 2025 tăng trưởng thấp so với năm trước; nguyên nhân chủ yếu do thời tiết năm nay nắng ít mưa nhiều; ảnh hưởng của 2 cơn bão số 5 và số 10; tiếp nhận bàn giao một số dự án chậm so với kế hoạch như: Dự án cấp nước Thạch Khê; Dự án Xuân Hải, Xuân Phổ, Xuân Hồng – Nghi Xuân; Khối phố 11- Thị trấn phố châu - Hương Sơn.

2.2 Doanh thu.

Kế hoạch doanh thu 199.175 triệu đồng, thực hiện 200.043,5 triệu đồng đạt 100,4% so với kế hoạch và tăng trưởng 7,1% so với năm 2024. Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch đạt 173.214,9 triệu đồng/KH 172.453 triệu đồng, đạt 100,4% kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2024 là 6,1%, doanh thu năm 2025 tăng trưởng tốt do từ tháng 7/2025 Công ty đưa Nhà máy nước Tàu Voi 5.000m^3/ngày đêm đi vào hoạt động.

+ Doanh thu khác (Gồm doanh thu xây lắp; hoạt động khác) thực hiện 26.828,6 triệu đồng/KH 26.722 triệu đồng, đạt 100,4% kế hoạch và tăng trưởng 13,9% so với năm 2024, doanh thu khác tăng trưởng cao do năm 2025 Công ty nhận thi công một số công trình cấp nước ở các xã gồm: Hệ thống cấp nước các xã phía Nam Kỳ Anh; xã Tân Dân; Bắc Cẩm Xuyên…

2.3 Chống thất thoát, thất thu nước sạch:

Ngay từ đầu năm, chủ trương công ty tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, bằng các phương án như: Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, thay thế các tuyến ống kém chất lượng, phân vùng, tách mạng, kiểm tra, rà soát hệ thống mạng cấp nước; đặc biệt là tập trung những vùng đang thi công, mở rộng đường, xây dựng nông thôn mới, vùng đã xác định có tỷ lệ thất thoát lớn…Tuy nhiên tỷ lệ thất thoát năm 2025 đang ở mức 19,8% thấp hơn 0,50% so với năm 2024 nhưng vẫn còn tăng 1,3% so kế hoạch.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Hiện nay, có nhiều tuyến ống cấp nước đầu tư khá lâu (trên 25 năm) do đó chất lượng đường ống đã xuống cấp dẫn đến nguy cơ rò rỉ, thất thoát nước khá lớn;

- Nhiều tuyến ống nằm ở vị trí không thuận lợi như: Nằm trong hàng rào nhà dân, giữa lòng đường, mương thoát nước; đặc biệt do ảnh hưởng quá trình đô thị hóa nên nhiều tuyến ống nằm sâu khoảng từ 2-3m rất khó khăn cho công tác quản lý, phát triển khách hàng, khắc phục sửa chữa…;

- Việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới đã làm hư hỏng nhiều tuyến đường ống cấp nước, làm tăng tỷ lệ thất thoát nước;

3. Đầu tư, sửa chữa, cải tạo: Kế hoạch đầu tư xây dựng của công ty 195,722 tỷ đồng với 41 công trình. Trong đó phần đầu tư mới năm 2025 là 82,1 tỷ đồng (31công trình), phần chuyển tiếp từ năm 2024 là 108,6 tỷ đồng (10 công trình), dự phòng: 5 tỷ. Khối lượng thực hiện thực tế đến nay đạt 65 tỷ đồng.

Trong đó, một số công trình lớn, trọng điểm đang triển khai: Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận đến 2030: 295 tỷ đồng; Tuyến ống chính D315 từ Nhà máy nước Kỳ Anh đến cầu Đá Bàn: 23 tỷ đồng; Tuyến ống chính cấp nước các xã phía Nam huyện Kỳ Anh: 12,5 tỷ đồng; Xây dựng bể chứa nước sạch 5.000 m3 Nhà máy nước Bộc Nguyên: 13 tỷ đồng; Lắp đặt cụm xử lý nước sạch công suất 5.000 m3 lấy nước từ Hồ Tàu Voi: 19,9 tỷ đồng; Tuyến ống D400 cấp nước cho Nhà máy ô tô Vinfast: 12,5 tỷ đồng và các công trình đầu tư khác như: Tuyến ống cấp nước xã Xuân Hồng: 2,5 tỷ; Thay thế tuyến ống u.PVC D250 dọc quốc lộ 8 đến cầu Đò Trai: 3,3 tỷ; Lắp đường dây và trạm biến áp Đức Thọ: 1,3 tỷ; Cải tạo, thay thế tuyến nước thô Đức Thọ: 1,1 tỷ; Thay thế tuyến ống thép D300 dọc quốc lộ 1A đường Lương Thế Vinh: 2,1 tỷ…

Ngoài ra, thực hiện cải tạo, sữa chữa và chống thất thoát các công trình tại các chi nhánh trong toàn công ty với giá trị 9,2 tỷ đồng.

4. Xác định kết quả kinh doanh.

Lợi nhuận 14.889,9 triệu đồng và đạt 102,7% so với kế hoạch và giảm 5.875,1 triệu đồng so với năm 2024. Lợi nhuận tăng trưởng thấp do từ tháng 5/2025 công ty phải chi trả tiền mua nước thô của hồ Bộc Nguyên (mỗi tháng chi trả gần 1 tỷ đồng tiền nước thô).

5. Hoạt động các tổ chức đoàn thể và thực hiện chính sách đối với người lao động.

- Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động có hiệu quả và đạt được nhiều thành tích đã được các cấp đánh giá cao;

- Trích, nộp đầy đủ 100% các loại Bảo hiểm cho người lao động;

- Các chế độ như nâng lương, thi bậc thợ thực hiện đúng quy trình, tiền lương, tiền ăn giữa ca… được thực hiện theo chế độ hiện hành; trang cấp đồ dùng bảo hộ lao động cá nhân và khám sức khỏe định kỳ cho CBNV đầy đủ theo chế độ hàng năm;

- Người lao động có việc làm ổn định, điều kiện làm việc ngày càng được cải thiện, tiền lương bình quân năm sau cao hơn năm trước.

- Công tác thi đua khen thưởng năm 2025 được công ty tổ chức rà soát đánh giá nghiêm túc, khách quan. Các tập thể, cá nhân được vinh danh dựa trên những thành tích đạt được, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng vào thực tiễn, sử dụng rộng rãi trong toàn công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ KHẮC PHỤC

1. Những hạn chế

1.1. Điều hành sản xuất:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tuy đã quyết liệt, nhưng chưa triệt để; đặc biệt là các phòng chuyên môn chưa bám sát để tham mưu về việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại các chi nhánh;

- Thủ tục hành chính tuy đã cắt giảm, nhưng có một số khâu đang rườm rà, tính đồng nhất chưa cao;

- Sự phối kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn có khi chưa nhịp nhàng; trong công tác điều hành sản xuất chưa cao; xử lý các văn bản đôi lúc còn chậm;

1.2. Sản xuất kinh doanh:

- Thủ tục lắp đặt nước cho khách hàng công ty đã tạo điều kiện tốt nhất. Tuy nhiên việc giảm thủ tục hành chính chưa được như mong đợi;

- Vận động khách hàng thanh toán tiền nước thông qua các đơn vị thu hộ chưa quyết liệt;

- Công tác sửa chữa sự cố mạng cấp nước đôi lúc chưa được kịp thời dẫn đến khách hàng chưa hài lòng;

- Công tác chống thất thoát, thất thu chưa được đồng bộ, chưa quyết liệt, vì vậy tỷ lệ thất thoát đang ở mức khá cao;

- Chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch;

- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế và bộ quy trình kinh doanh nước sạch của một số công nhân lao động chưa cao.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan.

- Phát triển khách hàng mới chủ yếu vùng phụ cận, vùng có nhu cầu sử dụng nước sạch thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hệ thống mạng truyền tải, mạng phân phối của một số chi nhánh chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của người dân.

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp các chi phí hợp lý trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới, nâng cấp mở rộng đường, xây dựng, mương thoát nước đã gây hư hỏng đường ống cấp nước, gây ra gián đoạn thời gian cấp nước, tăng tỷ lệ thất thoát.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Mặc dầu đã được phân công nhưng một số phòng, ban chưa thực sự bám sát các đơn vị để giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các quy định, quy chế và bộ quy trình kinh doanh nước sạch của một số CBCNV người lao động chưa cao.

- Việc hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước qua các đơn vị thu hộ chưa thực sự quyết liệt.

- Việc triển khai thực hiện chống thất thoát, thất thu chưa quyết liệt, chưa khoa học, chưa đồng bộ. Vì vậy, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đang ở mức khá cao.

3. Hướng khắc phục:

- Tăng cường sự phối hợp với chính quyền các địa phương để vận động nguồn vốn đầu tư, mở rộng phạm vi vùng cấp nước, phát triển lắp đặt khách hàng mới, nhằm tăng khối lượng nước thương phẩm, và tăng doanh thu;

- Làm việc với các Sở Ngành liên quan để hàng năm được điều chỉnh tăng giá bán nước sạch kịp thời nhằm bù đắp các chi phí hợp lý trong sản xuất kinh doanh của công ty;

- Tập trung công tác đầu tư nâng công suất và kịp thời cải tạo, sửa chữa các hệ thống cấp nước đã xuống cấp;

- Tập trung, tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch. Nội dung này phải được giao cụ thể, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận;

- Chú trọng công tác cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, không cần thiết, tạo hành lang hoạt động thông thoáng, đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng và doanh nghiệp;

- Tập trung dịch chuyển đồng hồ, hệ thống đường ống cấp nước ra ngoài hàng rào nhà dân;

- Xử lý, các sự cố phải kịp thời, hạn chế thời gian gián đoạn cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch;

- Vận động khách hàng không sử dụng tiền mặt trong việc thanh toán tiền nước;

- Phát huy tối đa thế mạnh về chuyên nghành cấp nước để tham gia xây lắp các công trình cấp, thoát nước trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng để làm tốt công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch;

- Xây dựng phương án cấp nước an toàn; đặc biệt vào thời điểm nắng nóng kéo dài và trong mùa mưa bão;

- Tiếp tục luân chuyển, bố trí nhân lực phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt là cũng cố, bổ sung lao động được đào tạo cơ bản cho các chi nhánh;

- Nâng cao kỹ năng giao tiếp cho người lao động; Tổ chức tham quan học hỏi, áp dụng các tiến bộ khoa học trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh;

- Phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí; vinh danh các cá nhân tập thể có nhiều thành tích trong lao động sản xuất;

- Phát huy hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng vào SXKD, mỗi CBCNV và người lao động trong toàn công ty cần học hỏi, nâng cao trình độ về ứng dụng khoa học công nghệ; chuyển đổi số;

Ngoài các giải pháp chủ yếu trên cần tăng cường chỉ đạo trực tiếp. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng để xây dựng công ty ngày càng phát triển.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

1. Tình hình chung:

Năm 2026 dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước nhìn chung chưa ổn định, giá cả thị trường còn nhiều biến động, như chi phí xăng dầu, điện năng, hóa chất, vật tư ngành nước và chế độ tiền lương cho người lao động…; điều kiện khí hậu thời tiết ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước thô ngày càng cao, một số Nhà máy có thời điểm khai thác vượt công suất thiết kế, nguồn vốn đầu tư của công ty hạn hẹp, hệ thống cấp nước tại một số chi nhánh đã xuống cấp, tỷ lệ thất thoát đang ở mức khá cao,.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trình ĐHCĐ năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	21.813
2	**Tổng doanh thu**	**Tr.đg**	**199.450,4**
	Trong đó:		
	- Nước sạch	Tr.đg	187.171,3
	- Doanh thu khác(Xây lắp+ Hoạt động khác)	Tr.đg	12.279,1
3	Giá bán BQ	Đồng	8.580,7
4	Phát triển hộ khách hàng	Hộ	8.304
5	TLBQ người LĐ	Tr.đ/ng/tháng	10,255
6	Tỷ lệ thất thoát	%	17,6
7	Nộp ngân sách	Tr.đg	15.000
8	Lợi nhuận trước thuế(*Chưa tính đến yếu tố điều chỉnh tăng giá bán nước sạch*)	Tr.đg	1.500

PHẦN III
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A . NHIỆM VỤ.

1. Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước đảm bảo an toàn, đảm bảo khối lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

3. Triển khai có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng trên mọi lĩnh vực như đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, chống thất thoát...

4. Làm việc với các sở ngành liên quan để kịp thời điều chỉnh tăng giá bán nước sạch đảm bảo bù đắp các chi phí sản xuất kinh doanh.

5. Phát huy hiệu quả về Trung tâm chăm sóc khách hàng, nhằm nâng cao chất lượng, dịch vụ khách hàng;

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản trị doanh nghiệp.

7. Xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện;

8. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động PCCN…

B. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Quyết liệt hơn trong công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành hoạt động của đơn vị.

2. Thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo nguồn cán bộ, công nhân lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị như đào tạo, đào tạo lại, học tập kinh nghiệm đơn vị bạn, tham gia hội thảo….

3. Tăng cường nâng cao chất lượng tham mưu của các phòng ban, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, nhằm thực hiện đúng các quy định của công ty, đúng pháp luật Nhà nước. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu theo kế hoạch phê duyệt, áp dụng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả.

5. Tập trung cao cho công tác cấp nước an toàn. Quản lý khai thác vận hành hệ thống công trình cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng.

6. Triển khai đầu tư nâng công suất sản xuất, phát triển mở rộng mạng cấp nước đảm bảo ổn định lâu dài, tiết kiệm và tính đến việc đảm bảo an sinh xã hội.

7. Đảm bảo công tác tài chính thực hiện các nhiệm vụ của công ty; các khoản thu, chi minh bạch rõ ràng hợp pháp, thực hiện đúng quy định hiện hành; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

8. Làm tốt công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty, duy trì và thực hiện tốt các nội quy, quy định của công ty; đặc biệt là thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước như: Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, chế độ bảo hiểm...Có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động; đồng thời rà soát các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện SXKD của từng chi nhánh, đảm bảo bình đẳng và khuyến khích người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

9. Thực hiện tốt công tác dịch vụ khách hàng. Tiếp tục chú trọng công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu "Hướng về cộng đồng phát triển để phục vụ tốt hơn". Tăng cường mối quan hệ phối hợp và nhờ sự giúp đỡ của chính quyền địa phương sở tại.

10. Tăng cường công tác vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

11. Tích cực tìm kiếm các công trình xây lắp; đặc biệt là lĩnh vực ngành cấp thoát nước.

12. Tuyên truyền vận động cán bộ công nhân viên lao động phát huy tinh thần làm chủ, phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật trong LĐSX, chủ động, trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh giá bán nước sạch đảm bảo kịp thời nhằm bù đắp các chi phí trong sản xuất kinh doanh nước sạch theo lộ trình để đảm bảo nguồn vốn tái đầu tư.

2. Việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới đang được UBND tỉnh quan tâm. Tuy nhiên trong quá trình chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, mở rộng các tuyến đường, xây dựng mương thoát nước, chỉnh trang vỉa hè đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến các tuyến ống cấp nước gây tỷ lệ thất thoát khá cao, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Ngành và địa phương liên quan phối hợp Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh để đảm bảo an toàn cấp nước và hạn chế tối đa về thất thoát nước sạch.

3. Tiếp tục khảo sát di dời các hộ dân cư, trang trại đang sinh sống tại vùng lưu vực của Hồ Bộc Nguyên.

4. Kính đề nghị các sở ngành tham mưu UBND tỉnh giúp công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để đầu tư mở rộng phạm vi vùng cấp nước.

5. Hiện nay, đơn vị còn có một số lô đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất, Kính mong UBND các xã, phường tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ Công ty để hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai theo quy định.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

Trần Văn Hóa